TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN R
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15 /2022/ HNGĐ - ST
Ngày 15-7-2022
Về việc "Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tấn Thương.
2. Bà Trịnh Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Khánh Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST – HNGĐ, ngày 26/6/2022, giữa các đương sự*:*

1. Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Bích L,** sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.
Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
2. Bị đơn: **Anh Đàm Ngọc G**, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn Y, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.
Anh G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nguyên đơn chị Trần Thị Bích L trình bày:

Chị và anh Đàm Ngọc G có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2010. Sau khi kết hôn chị và anh G chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn nên thường hay cãi nhau. Kể từ năm 2017 đến nay, chị và anh G không sống chung, mỗi người sinh sống ở một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đàm Ngọc G.

Về nuôi con: Chị và anh G có 2 người con là Đàm Ngọc T, sinh ngày 24/11/2009 và Đàm Ngọc T1, sinh ngày 20/12/2011, hiện 2 con đang ở với anh G, khi ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng 2 người con, chị không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai bị đơn là anh Đàm Ngọc G trình bày:

Việc anh kết hôn và có con với chị Trần Thị Bích L đúng như chị L trình bày. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn nên kể từ năm 2017 đến nay anh và chị L không sống chung, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn chị Trần Thị Bích L.

Về nuôi con: Anh và chị L có 2 người con là Đàm Ngọc T, sinh ngày 24/11/2009 và Đàm Ngọc T1, sinh ngày 20/12/2011, hiện 2 con đang ở với anh, khi ly hôn anh nhận tiếp tục nuôi dưỡng 2 người con, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 55, Khoản 1, Khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Bích L; Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích L và anh Đàm Ngọc G; Về con chung: Giao cháu Đàm Ngọc T, sinh ngày 24/11/2009 và Đàm Ngọc T1, sinh ngày 20/12/2011 cho anh Đàm Ngọc G tiếp tục nuôi dưỡng, chị L chưa phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị Bích L khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Đàm Ngọc G, anh G có nơi cư trú ở xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Trần Thị Bích L và anh Đàm Ngọc G đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 26 tháng 7 năm 2010, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Trần Thị Bích L có yêu cầu ly hôn nên Toà án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Chị Trần Thị Bích L và anh Đàm Ngọc G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Trần Thị Bích L và bị đơn Đàm Ngọc G.

[4] Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước năm 2017 giữa chị L và anh G đã xảy ra mâu thuẫn, từ năm 2017 đến nay chị L và anh G không sống chung, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị Trần Thị Bích L yêu cầu giải quyết ly hôn, anh Đàm Ngọc G cũng đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Bích L, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh G không còn, anh, chị không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Trần Thị Bích L ly hôn anh Đàm Ngọc G là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về nuôi con: Chị L và anh G có 2 người con là cháu Đàm Ngọc T, sinh ngày 24/11/2009 và Đàm Ngọc T1, sinh ngày 20/12/2011, chị L và anh G cùng có yêu cầu nhận trực tiếp nuôi con. Chị L, anh G đều trình bày là thời gian qua và hiện nay cháu Đàm Ngọc T và Đàm Ngọc T1 đang được anh G trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay cháu Đàm Ngọc T đang học tại Trường Trung học cơ sở Lê Khiết (E, R) còn cháu Đàm Ngọc T1 đang học tại Trường tiểu học xã E là nơi anh G và hai cháu sinh sống, hai cháu đều trình bày là thời gian qua các cháu được cha nuôi dưỡng đảm bảo và hai cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với cha là anh Đàm Ngọc G. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Đàm Ngọc T và Đàm Ngọc T1 đang sinh sống ổn định với anh G, vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Đàm Ngọc T và cháu Đàm Ngọc T1, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đàm Ngọc G, giao cháu Đàm Ngọc T và Đàm Ngọc T1 cho anh Đàm Ngọc G tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 1 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đàm Ngọc G không yêu cầu chị Trần Thị Bích L cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Bích L và anh Đàm Ngọc G đều trình bày là không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nghĩa vụ tài sản (nợ chung): Chị Trần Thị Bích L và anh Đàm Ngọc G đều trình bày là không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản giữa chị Trần Thị Bích L và anh Đàm Ngọc G là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Trần Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Bích L.

1.Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Trần Thị Bích L ly hôn anh Đàm Ngọc G.

2. Về nuôi con: Giao hai con tên là Đàm Ngọc T, sinh ngày 24/11/2009 và Đàm Ngọc T1, sinh ngày 20/12/2011 cho anh Đàm Ngọc G trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục, chị Trần Thị Bích L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Bích L phải nộp 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001571 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh Quảng Ngãi, chị Trần Thị Bích L đã nộp đủ án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu HS

Trần Thị Thanh Bình